

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH L ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HS-ST

Ngày: 16/5/2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH L ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà **Lê Thị ThA Vũ**

Cc Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan M Khoa**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Văn Hoàng** - Cn bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L Đồng tham gia phiên tòa: ông **Lê Quang Tuấn**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST – HS ngày 03/5/2024 đối với Cc bị Co:

1) Họ và tên: Mạch Bình Q, S năm: 1978; nơi ĐKNKTT: số 24A/6 MT, phường XK, Quận NK, thành phố CT, tỉnh CT; địa chỉ tạm trú: nhà trọ M, HHT, TT. LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm Tê; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Mạch Quang V, S năm: 1945; con bà: Đỗ Thị T, S năm: 1945; A, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị Co, nhỏ nhất S năm 1979; vợ: Dương Thị Thùy (đã ly hôn); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho tại ngoại – có mặt tại phiên tòa;

2) Họ và tên: Thổng Tài S, S năm: 1988; nơi ĐKNKTT: số 08 NQ, TT. LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Thổng Phú C, S năm: 1962; con bà: Chương Mã K, S năm: 1962; A, chị, em ruột: có 06 người,

lớn nhất S năm 1985, nhỏ nhất S năm 1996; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại – có mặt tại phiên tòa;

3) Họ và tên: Phùng Văn C, S năm: 1980; nơi ĐKNKTT: thôn PT, xã TK, huyện VL, tỉnh Lạng S; nơi tạm trú và cư trú: số 103 Phan Đình Phùng, TT. LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm Tê, trình độ học vấn: 04/12; con ông: Phùng Văn M, S năm: 1956; con bà: Đoàn Thị N, S năm: 1954; A, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất S năm 1979, nhỏ nhất S năm 1985; vợ: Phan Thị H, S năm: 1976; con: có 01 con, S năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại – có mặt tại phiên tòa;

4) Họ và tên: Nguyễn Thế S, S năm: 1986; nơi ĐKNKTT: số 47/5 PDL, phường 1, thành phố BL, tỉnh L Đồng; nơi tạm trú và cư trú: số 36 ADV, TT. LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế, trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Thế TR, S năm: 1959; mẹ: Nguyễn Thị D, S năm: 1965; A, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất là bị Co, nhỏ nhất S năm 1990; vợ: Nguyễn Thị Đ, S năm: 1989; con: có 02 con, S năm 2011 và 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại – có mặt tại phiên tòa;

5) Họ và tên: Võ Định NG, S năm: 1983; nơi ĐKNKTT: thôn CP, xã H Tân Đông, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên; nơi tạm trú và cư trú: hẻm 85 HV, TT. LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán, trình độ học vấn: 10/12; con ông: Võ Hồng A, S năm: 1944 (đã chết); con bà: Đỗ Thị Kim M, S năm: 1943; A, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất S năm 1971, nhỏ nhất là bị Co; vợ: Bùi Thị Kim Liên, S năm: 1984; con: có 03 con, lớn nhất S năm 2007, nhỏ nhất S năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại – có mặt tại phiên tòa;

6) Họ và tên: L Thị Mỹ H, S năm: 1983; nơi ĐKNKTT: 831/29 QL20, TT. LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; con ông: L Minh S, S năm: 1953 (đã chết); con bà: Hoàng Thị C, S năm: 1952; A, chị, em ruột: có 08 người, lớn nhất S năm 1971, nhỏ nhất S năm 1988; chồng: Hoàng Thẻ Bảo C (đã ly hôn); con: có 01 con, S năm: 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại – có mặt tại phiên tòa;

7) Họ và tên: Trần Ngọc L, S năm: 1978; nơi ĐKNKTT: số 19 Nguyễn Thái Học, TT. LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Trần Ngọc M, S năm: 1940 (đã chết); con bà: Lê Thị D, S năm: 1946; A, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất S năm 1970, nhỏ nhất S năm 1983; vợ: Ninh Bích Hương, S năm: 1987; con: có 02 con, S năm 2008 và năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

8) Họ và tên: Bùi Xuân A, S năm: 1983; nơi ĐKNKTT: thôn Triệu Phong 2, xã Quảng S, huyện Ninh S, tỉnh Ninh Tận; chỗ ở hiện tại: số 20 Đ Đ, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh L Đồng; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: bốc xếp, trình độ học vấn: 06/12; con ông: Bùi T, S năm: 1962; con bà: Nguyễn Thị K T, S năm: 1961; A, chị, em ruột: có 06 người, lớn nhất S năm 1982, nhỏ nhất S năm 1995; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị Co tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VU ÁN:

Theo Cc tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 13/11/2023, Công an thị trấn LN phát hiện, bắt quả tang 07 đối tượng gồm: Mạch Bình Q, L Thị Mỹ H, Nguyễn Thế S, Thóng Tài S, Phùng Văn C, Võ Định NG, Trần Ngọc L đang có hành vi đánh bạc ăn Ta bằng tiền dưới hình thức chơi tài xỉu. Tang vật T giữ trên chiếu bạc gồm: 1.800.000đồng, 01 mảnh giấy hình chữ nhật ghi chữ tài xỉu, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 03 cục xí ngầu. T giữ trên người Cc đối tượng số tiền 10.915.000đồng. (BL: 249 – 251).

Quá trình điều tra xác định vào lúc 15 giờ ngày 13/11/2023, Cc đối tượng Mạch Bình Q, L Thị Mỹ H, Nguyễn Thế S, Thóng Tài S, Phùng Văn C, Võ Định NG, Trần Ngọc L và Bùi Xuân A cùng nhau tham gia đánh bạc ăn Ta bằng tiền dưới hình thức đánh tài xỉu tại khu vực bãi đất trống bên cạnh quán cà phê BOBO đường Lý Thái Tổ, thị trấn LN, Đ. Cc đối tượng thống nhất với nhau mức thắng Ta, mức đặt thấp nhất là 10.000đồng, cao nhất là 50.000đồng mỗi ván, cả nhóm cùng tham gia đánh bạc cho đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn LN bắt quả tang. Tại thời điểm Công an bắt quả tang, đối tượng Bùi Xuân A bỏ chạy đến ngày 27/12/2023 đối tượng A đến Công an huyện đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao

nộp số tiền đánh bạc là: 310.000 đồng. (BL: 137 – 144, 150 – 157, 163 – 173, 179 – 187, 193 – 201, 207 – 217, 223 – 228, 240 – 246)

Về tình tiết giảm nhẹ: Cc bị Co Mạch Bình Q, L Thị Mỹ H, Nguyễn Thế S, Thổng Tài S, Phùng Văn C, Võ Định NG, Trần Ngọc L và Bùi Xuân A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu Tộc TR hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng T giữ:

- T giữ trên chiếu bạc là:

+ Tiền tang trên chiếu bạc: 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

+ 01 miếng giấy hình chữ nhật có ghi chữ tài xỉu, 01 đĩa sù; 01 chén sù; 03 cục xí ngầu.

- T giữ tiền và đồ vật trong người Cc đối tượng dùng để đánh bạc, cụ thể:

+ T giữ trên người Mạch Bình Q số tiền: 1.160.000đồng;

+ T giữ trên người Nguyễn Thế S số tiền: 500.000đồng;

+ T giữ trên người L Thị Mỹ H số tiền: 40.000đồng;

+ T giữ trên người Võ Định NG số tiền: 650.000đồng;

+ T giữ trên người Trần Ngọc L số tiền: 1.405.000đồng;

+ T giữ trên người Thổng Tài S số tiền: 200.000đồng;

+ T giữ trên người Phùng Văn C số tiền: 7.000.000đồng;

Đối với số tiền T giữ của bị Co Phùng Văn C. Quá trình điều tra xác định: bị Co C dùng số tiền 2.000.000đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 5.000.000đồng là tiền C nhân của bị Co không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. (BL: 254 – 255).

Hiện tất cả số tiền đã T giữ ở trên và vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ra Quyết định chuyển vật chứng, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý. (BL: 259).

Co trạng số 80/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L Đồng đã truy tố Cc bị Co Mạch Bình Q, Trần Ngọc L, Võ Định NG, Phùng Văn C, Thổng Tài S, Nguyễn Thế S, L Thị Mỹ H và Bùi Xuân A về tội về tội “*đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ NG Co trạng truy tố đối với Cc bị Co và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị Co Mạch Bình Q; đề nghị xử phạt Mạch Bình Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Cc bị Co: Trần Ngọc L, Võ Định NG, Phùng Văn C, Thổng Tài S, Nguyễn Thế S, L Thị Mỹ H và Bùi Xuân A; đề nghị xử phạt mỗi bị Co từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Cc bị Co thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị Co Mạch Bình Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị Co.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào Cc tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, Cc cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Cc bị Co đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: vào ngày 13/11/2023 tại khu vực bãi đất trống bên cạnh quán cà phê BOBO đường Lý Thái Tổ, thị trấn LN, Đ, Cc bị Co Mạch Bình Q, Trần Ngọc L, Võ Đình NG, Phùng Văn C, Thổng Tài S, Nguyễn Thế S, L Thị Mỹ H, Bùi Xuân A đã trực tiếp tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh tài xỉu thắng Ta bằng tiền thị bị công an thị trấn LN phát hiện bắt giữ, số tiền T giữ trong vụ án dùng để đánh bạc là 8.0650.000 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Xét lời khai của Cc bị Co phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cơ trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và Cc chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: hành vi Cc bị Co Mạch Bình Q, Trần Ngọc L, Võ Đình NG, Phùng Văn C, Thổng Tài S, Nguyễn Thế S, L Thị Mỹ H và Bùi Xuân A đã phạm vào tội “đánh bạc”, tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Cc bị Co là nguy hiểm cho xã hội. Cc bị Co là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, Cc bị Co nhận thức được hành vi “đánh bạc” là tệ nạn xã hội, sẽ làm phát S ra Cc tệ nạn xã hội khác và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lười lao động và muốn T lợi nhA chóng nên Cc bị Co vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật; hành vi của Cc bị Co còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm giảm hiệu lực quản lý trật tự xã hội của nhà nước.

[4] Về vai trò, nhân thân và Cc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Cc bị Co trong vụ án:

[4.1] Về vai trò của Cc bị Co trong vụ án: đây là sòng bạc tự phát, Cc bị Co không có sự thống nhất, bàn bạc từ trước nên cần xác định vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn. Cc bị Co cùng tham gia đánh bạc ăn Ta bằng tiền nên Cc bị Co có vai trò ngang nhau trong vụ án; tuy nhiên bị Co Mạch Bình Q là người

chuẩn bị công cụ đánh bạc và rủ mọi người tham gia đánh bạc nên chịu trách nhiệm cao hơn.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cc bị Co không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cc bị Co đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và Tộc TR hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Cc tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của Cc bị Co. Hội đồng xét xử thấy cần Cch ly Cc bị Co ra khỏi xã hội một thời gian để Cc bị Co cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật;

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 miếng giấy hình chữ nhật có ghi chữ tài xỉu, 01 đĩa sù; 01 chén sù, 03 cục xí ngầu: là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với số tiền T giữ trên sòng bạc và trên người Cc bị Co là 8.065.000đồng (tám triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), Cc bị Co thừa nhận đã sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch T sung ngân sách nhà nước là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 5.000.000đồng là tiền C nhân của Phùng Văn C không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phùng Văn C nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: buộc Cc bị Co Mạch Bình Q, Trần Ngọc L, Võ Định NG, Phùng Văn C, Thổng Tài S, Nguyễn Thế S, L Thị Mỹ H và Bùi Xuân A mỗi bị Co phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì Cc lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Cc bị Co Mạch Bình Q, Trần Ngọc L, Võ Định NG, Phùng Văn C, Thổng Tài S, Nguyễn Thế S, L Thị Mỹ H và Bùi Xuân A phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Cc bị Co:

Xử phạt bị Co Mạch Bình Q **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023; Phạt bổ sung bị Co Mạch Bình Q số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Co Võ Định NG **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến

ngày 22/11/2023; Phạt bổ sung bị Co Võ Định NG số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Co Phùng Văn C **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023; Phạt bổ sung bị Co Phùng Văn C số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Co Thóng Tài S **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023; Phạt bổ sung bị Co Thóng Tài S số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Co Nguyễn Thế S **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023; Phạt bổ sung bị Co Nguyễn Thế S số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Co L Thị Mỹ H **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023; Phạt bổ sung bị Co L Thị Mỹ H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Co Trần Ngọc L **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án; Phạt bổ sung bị Co Trần Ngọc L số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị Co Bùi Xuân A **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án; Phạt bổ sung bị Co Bùi Xuân A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch T tiêu hủy 01 miếng giấy hình chữ nhật có ghi chữ tài xỉu, 01 đĩa sừ; 01 chén sừ, 03 cục xí ngầu;

- Tịch T sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.065.000 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L Đồng và Giấy nộp tiền ngày 10/4/2024 vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Cc bị Co Mạch Bình Q, Trần Ngọc L, Võ Định NG, Phùng Văn C, Thóng Tài S, Nguyễn Thế S, L Thị Mỹ H và Bùi Xuân A mỗi bị Co phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Cc bị Co có quyền kháng Co để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

5. TR hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị Co;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị ThA Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan M Khoa

Nguyễn Thị Ngọc

Lê Thị ThA Vũ

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L. Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị Co;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị ThA Vũ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa